

Số: 04/2018/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành một số biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Để áp dụng đúng và thống nhất biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự;

Sau khi có ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự

Ban hành 33 biểu mẫu theo Danh mục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 09 tháng 8 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

2. Bãi bỏ các biểu mẫu số 92, 93 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự.

3. Các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này được sử dụng trong quá trình xem xét thụ lý, giải quyết việc dân sự tại Tòa án nhân dân.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh cho Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để hướng dẫn bổ sung kịp thời.

Nơi nhận: *24*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo CCTPTƯ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Các TAND và TAQS;
- Các Thẩm phán TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH (TANDTC).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**



[Signature]
Nguyễn Hòa Bình

DANH MỤC
33 BIỂU MẪU TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP
ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

Mẫu số 01-VDS	Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự
Mẫu số 02-VDS	Đơn rút yêu cầu giải quyết việc dân sự
Mẫu số 03-VDS	Giấy xác nhận đã nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự
Mẫu số 04-VDS	Thông báo sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự
Mẫu số 05-VDS	Thông báo nộp tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự
Mẫu số 06-VDS	Thông báo trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự
Mẫu số 07-VDS	Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (dành cho Thẩm phán)
Mẫu số 08-VDS	Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (dành cho Chánh án)
Mẫu số 09-VDS	Thông báo thụ lý việc dân sự
Mẫu số 10-VDS	Quyết định phân công người tiến hành tố tụng
Mẫu số 11-VDS	Thông báo bổ sung tài liệu, chứng cứ
Mẫu số 12-VDS	Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ
Mẫu số 13-VDS	Giấy triệu tập người làm chứng
Mẫu số 14-VDS	Quyết định trưng cầu giám định
Mẫu số 15-VDS	Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự
Mẫu số 16-VDS	Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự
Mẫu số 17-VDS	Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng giải quyết việc dân sự (dành cho Chánh án)
Mẫu số 18-VDS	Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng giải quyết việc dân sự (dành cho Hội đồng giải quyết việc dân sự)
Mẫu số 19-VDS	Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự
Mẫu số 20-VDS	Quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự
Mẫu số 21-VDS	Biên bản phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự
Mẫu số 22-VDS	Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự
Mẫu số 23-VDS	Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự

Mẫu số 24-VDS	Quyết định hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự
Mẫu số 25-VDS	Biên bản phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự
Mẫu số 26-VDS	Quyết định đình chỉ giải quyết phúc thẩm việc dân sự
Mẫu số 27-VDS	Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự
Mẫu số 28-VDS	Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú
Mẫu số 29-VDS	Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích
Mẫu số 30-VDS	Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết
Mẫu số 31-VDS	Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
Mẫu số 32-VDS	Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án
Mẫu số 33-VDS	Quyết định không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v:)⁽¹⁾

Kính gửi: Tòa án nhân dân⁽²⁾

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Số điện thoại (nếu có):.....; Fax (nếu có):.....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):.....

Tôi (chúng tôi) xin trình bày với Tòa án nhân dân⁽⁵⁾
việc như sau:

- Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết:⁽⁶⁾

- Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với
những vấn đề nêu trên:⁽⁷⁾

- Tên và địa chỉ của những người có liên quan đến những vấn đề yêu cầu
Tòa án giải quyết:⁽⁸⁾

- Các thông tin khác (nếu có):⁽⁹⁾

Tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu:⁽¹⁰⁾

1.

2.

3.

Tôi (chúng tôi) cam kết những lời khai trong đơn là đúng sự thật.

....., ngày..... tháng..... năm.....⁽¹¹⁾

NGƯỜI YÊU CẦU⁽¹²⁾

(1) Ghi loại việc dân sự mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (ví dụ: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích; yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật; yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; ...).

(2) và (5) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(3) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và họ tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó. Nếu là người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu. Trường hợp có nhiều người cùng làm đơn yêu cầu thì đánh số thứ tự 1, 2, 3,... và ghi đầy đủ các thông tin của từng người.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó tại thời điểm làm đơn yêu cầu (ví dụ: thôn Bình An, xã Phú Cường, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó tại thời điểm làm đơn yêu cầu (ví dụ: trụ sở tại số 20 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(6) Ghi cụ thể những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(7) Ghi rõ lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự đó.

(8) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của những người mà người yêu cầu nhận thấy có liên quan đến việc giải quyết việc dân sự đó.

(9) Ghi những thông tin khác mà người yêu cầu xét thấy cần thiết cho việc giải quyết yêu cầu của mình.

(10) Ghi rõ tên các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu, là bản sao hay bản chính, theo thứ tự 1, 2, 3, (ví dụ: 1. Bản sao Giấy khai sinh của ông Nguyễn Văn A; 2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông Trần Văn B và bà Phạm Thị C;).

(11) Ghi địa điểm, thời gian làm đơn yêu cầu (ví dụ: Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2018; Hưng Yên, ngày 18 tháng 02 năm 2019).

(12) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp người yêu cầu là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều người cùng yêu cầu thì cùng ký và ghi rõ họ tên của từng người vào cuối đơn yêu cầu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN RÚT YÊU CẦU
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v:)⁽¹⁾

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....⁽²⁾

Người rút đơn yêu cầu:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Số điện thoại (nếu có):.....; Fax (nếu có):.....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):.....

Ngày tháng năm, tôi (chúng tôi) có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết việc dân sự⁽⁵⁾

Nay do⁽⁶⁾

Vì vậy, tôi (chúng tôi) xin rút toàn bộ (một phần)⁽⁷⁾ đơn yêu cầu ngày tháng năm, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm

NGƯỜI RÚT ĐƠN YÊU CẦU⁽⁸⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-VDS:

(1) và (5) Ghi loại việc dân sự mà người rút đơn yêu cầu đã yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (ví dụ: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”; “Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”; “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”).

(2) Nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(3) Nếu người rút đơn yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và họ tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó. Nếu là người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu. Trường hợp có nhiều người cùng rút đơn yêu cầu thì đánh số thứ tự 1, 2, 3,... và ghi đầy đủ các thông tin của từng người.

(4) Nếu người rút đơn yêu cầu là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó tại thời điểm rút đơn yêu cầu (ví dụ: thôn Bình An, xã Phú Cường, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó tại thời điểm rút đơn yêu cầu (ví dụ: trụ sở tại số 20 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(6) Ghi cụ thể lý do xin rút đơn yêu cầu (ví dụ: người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đã trở về,).

(7) Trường hợp người rút đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu thì ghi rõ nội dung phần yêu cầu rút đơn.

(8) Nếu người rút đơn yêu cầu là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức phải ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp người rút đơn yêu cầu là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều người cùng rút yêu cầu thì cùng ký và ghi rõ họ tên của từng người vào cuối đơn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:/GXN-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Ngày..... tháng năm, Tòa án nhân dân..... nhận
được đơn yêu cầu của⁽⁴⁾ đề ngày tháng năm nộp trực
tiếp/đo dịch vụ bưu chính chuyển đến/bằng phương thức gửi trực tuyến, yêu cầu
Tòa án giải quyết⁽⁵⁾

Tòa án nhân dân..... sẽ tiến hành xem xét đơn yêu cầu
theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;⁽⁶⁾
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

NGƯỜI NHẬN ĐƠN⁽⁷⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) và (3) Nếu người nộp đơn yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Nếu gửi người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu; nếu gửi người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu.

(4) Nếu là cá nhân thì ghi ông/bà mà không ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi loại việc dân sự (ví dụ: “tuyên bố một người là đã chết”; “hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp”; “tuyên bố thỏa ước lao động tập thể vô hiệu”).

(6) Trường hợp đơn yêu cầu gửi qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án thì ghi địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của người yêu cầu.

(7) Công chức thuộc bộ phận hành chính-tư pháp của Tòa án nhận đơn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu treo của Tòa án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

THÔNG BÁO
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân..... đã
nhận được đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày..... tháng năm.....
của⁽⁴⁾..... nộp trực tiếp/đo dịch vụ bưu chính chuyển đến/bằng phương
thức gửi trực tuyến yêu cầu Tòa án giải quyết⁽⁵⁾

Sau khi xem xét đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân.....
nhận thấy nội dung đơn chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 362 Bộ luật Tố
tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 193, khoản 2 Điều 362, khoản 2 Điều 363 Bộ luật Tố
tụng dân sự, Tòa án nhân dân..... yêu cầu⁽⁶⁾.....
sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, cụ thể:⁽⁷⁾

1.

2.

3.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu⁽⁸⁾
..... không sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự
thì Tòa án trả lại đơn yêu cầu cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có), trừ
trường hợp có trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) và (3) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Nếu gửi người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu; nếu gửi người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu.

(4), (6) và (8) Nếu là cá nhân thì ghi ông/bà mà không ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi loại việc dân sự (ví dụ: “tuyên bố một người là đã chết”; “hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”; “tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”).

(7) Ghi những nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-TA

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG LỆ PHÍ YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Sau khi xem xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của⁽⁴⁾
đề ngày.....tháng.....năm..... và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Căn cứ khoản 2 Điều 146 và khoản 4 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự;
khoản 5 Điều 7, Điều 17 và Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày
30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,
thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tòa án nhân dân..... thông báo cho⁽⁵⁾ biết,
trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo này, phải đến
trụ sở Chi cục/Cục thi hành án dân sự⁽⁶⁾, địa chỉ:
..... để nộp tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là:
..... (bằng chữ:) và nộp cho Tòa án biên lai thu tiền
tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Tòa án thụ lý đơn yêu cầu của⁽⁷⁾ khi nhận được biên lai
thu tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) và (3) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Nếu gửi người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu; nếu gửi người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu.

(4), (5) và (7) Nếu là cá nhân thì ghi ông/bà mà không ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi rõ tên, địa chỉ của Chi cục hoặc Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; nếu là Chi cục Thi hành án dân sự thì ghi rõ Chi cục Thi hành án dân sự huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh H); nếu là Cục Thi hành án dân sự thì ghi rõ Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

THÔNG BÁO TRẢ LẠI ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Sau khi xem xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ⁽⁴⁾..... đề
ngày.....tháng.....năm..... và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) về
việc yêu cầu Tòa án giải quyết⁽⁵⁾

Xét thấy, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc trường hợp⁽⁶⁾

Căn cứ⁽⁷⁾..... khoản 1 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân..... trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc
dân sự cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, người
yêu cầu có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Tòa án
nhân dân..... về việc trả lại đơn yêu cầu.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) và (3) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Nếu gửi người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu; nếu gửi người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày..... tháng.....năm.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu.

(4) Nếu là cá nhân thì ghi ông/bà mà không ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi loại việc dân sự (ví dụ: “tuyên bố một người mất tích”; “hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật doanh nghiệp”; “tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”),...

(6) Tùy từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự mà ghi rõ lý do trả lại đơn yêu cầu.

(7) Tùy từng trường hợp mà ghi điểm tương ứng của khoản 1 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐ-GQKN⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ⁽³⁾
VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ⁽⁴⁾ Điều 194 và khoản 3 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu đơn khiếu nại ngày..... tháng..... năm..... của⁽⁵⁾, văn bản kiến nghị số...../..... ngày.....tháng.....năm..... của Viện kiểm sát nhân dân⁽⁶⁾ đối với Thông báo trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số...../TB-TA ngày.....tháng.....năm..... của Tòa án nhân dân..... và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc trả lại đơn yêu cầu; ý kiến của người khiếu nại, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp giải quyết khiếu nại, kiến nghị;

Xét thấy⁽⁷⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.⁽⁸⁾

Điều 2.⁽⁹⁾ có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân⁽¹⁰⁾ xem xét, giải quyết trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ giải quyết khiếu nại.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Nếu chỉ giải quyết khiếu nại thì ghi "GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI"; nếu chỉ giải quyết kiến nghị thì ghi "GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ".

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể các điểm, khoản của Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Nếu người khiếu nại là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Nếu người khiếu nại là người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi "- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền khiếu nại" và ghi rõ họ tên của người có quyền khiếu nại; nếu người khiếu nại là người đại diện theo ủy quyền thì ghi "- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền khiếu nại theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày....." và ghi rõ họ tên của người có quyền khiếu nại; trường hợp chỉ giải quyết kiến nghị của Viện kiểm sát thì không ghi nội dung này.

(6) Ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của văn bản kiến nghị và tên Viện kiểm sát ra văn bản kiến nghị; trường hợp chỉ giải quyết khiếu nại thì không ghi nội dung này.

(7) Tùy từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự mà ghi nội dung cụ thể.

(8) Tùy từng trường hợp mà ghi kết quả giải quyết khiếu nại, kiến nghị theo quy định tại điểm a hoặc b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(9) Ghi họ tên người khiếu nại (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A).

(10) Ghi tên Tòa án trên một cấp trực tiếp của Tòa án ra Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn yêu cầu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐ-GQKN⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ⁽³⁾
VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ⁽⁴⁾ Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu đơn khiếu nại ngày..... tháng..... năm.....
của⁽⁵⁾, văn bản kiến nghị số...../..... ngày..... tháng..... năm.....
của Viện kiểm sát nhân dân⁽⁶⁾ đối với Quyết định giải quyết
khiếu nại, kiến nghị⁽⁷⁾ việc trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự
số...../...../QĐ-GQKN ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân
..... và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc trả lại
đơn yêu cầu;

Xét thấy⁽⁸⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.⁽⁹⁾

Điều 2.⁽¹⁰⁾

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân⁽¹¹⁾
- Lưu: Hồ sơ giải quyết khiếu nại.

CHÁNH ÁN⁽¹²⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc ghi Tòa án nhân dân tối cao.

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Nếu chỉ giải quyết khiếu nại thì ghi “GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI”; nếu chỉ giải quyết kiến nghị thì ghi “GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ”.

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể các điểm, khoản của Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Nếu người khiếu nại là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Nếu người khiếu nại là người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền khiếu nại” và ghi rõ họ tên của người có quyền khiếu nại; nếu người khiếu nại là người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền khiếu nại theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền khiếu nại; trường hợp chỉ giải quyết kiến nghị của Viện kiểm sát thì không ghi nội dung này.

(6) Ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của văn bản kiến nghị và tên Viện kiểm sát ra văn bản kiến nghị; trường hợp chỉ giải quyết khiếu nại thì không ghi nội dung này.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3)

(8) Tùy từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự mà ghi nội dung cụ thể.

(9) Tùy từng trường hợp mà ghi kết quả giải quyết khiếu nại theo quy định tại điểm a hoặc b khoản 6 Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(9) Trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.”. Trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị theo quy định tại khoản 7 Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi “Quyết định này là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.”.

(10) Ghi họ tên người khiếu nại (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A).

(11) Ghi tên Tòa án đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu.

(12) Trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án ký quyết định thì ghi:

**“KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

THÔNG BÁO THỤ LÝ VIỆC DÂN SỰ

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Ngày.....tháng.....năm....., Tòa án nhân dân.....
đã thụ lý việc dân sự số:...../...../TLST-.....⁽⁴⁾ về việc⁽⁵⁾

Theo đơn yêu cầu của⁽⁶⁾

Địa chỉ:⁽⁷⁾

Nơi làm việc (nếu có):⁽⁸⁾

Số điện thoại (nếu có):; số fax (nếu có):

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):.....

Những vấn đề cụ thể người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án
giải quyết bao gồm:⁽⁹⁾

1

2

Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các
tài liệu, chứng cứ sau đây:⁽¹⁰⁾

1

2

Căn cứ Điều 365 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân
thông báo cho⁽¹¹⁾được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Tòa án nhân dân⁽¹²⁾ văn bản về
ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ
kèm theo (nếu có). Trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho

Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét.

Hết thời hạn 15 ngày nêu trên mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo thụ lý; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) và (3) Ghi tên người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Trường hợp gửi người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì sau họ tên người được gửi ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” hoặc “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nếu gửi người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” hoặc “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(4) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại việc thụ lý; nếu về dân sự thì ghi “DS”; nếu về hôn nhân và gia đình thì ghi “HNGĐ”; nếu về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu về lao động thì ghi “LĐ” (ví dụ: số 18/2018/TLST-HNGĐ).

(5) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết (Ví dụ: “tuyên bố một người mất tích”; “chấm dứt việc nuôi con nuôi”,...).

(6), (7) và (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(9) Ghi cụ thể những vấn đề mà người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết.

(10) Ghi cụ thể tên những tài liệu, chứng cứ của người yêu cầu giải quyết việc dân sự gửi kèm theo đơn yêu cầu.

(11) Ghi tên người được thông báo.

(12) Ghi tên, địa chỉ Tòa án ra thông báo thụ lý.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐ-TA⁽²⁾

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CÔNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Thẩm phán..... giải quyết việc dân sự thụ lý số...../...../TL...-.....ngày..... tháng.....năm về việc⁽³⁾..... theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của⁽⁴⁾.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

CHÁNH ÁN⁽⁵⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm quyết định (ví dụ: Số: 01/2018/QĐTD).

(3) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án ký quyết định thì ghi:

**“KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO BỔ SUNG TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-.....
ngày.....tháng..... năm..... về việc⁽⁴⁾, Tòa án
nhân dân..... nhận thấy tài liệu, chứng cứ mà các đương sự giao
nộp chưa đủ cơ sở để giải quyết.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân
..... thông báo cho⁽⁵⁾ biết,
trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo này phải nộp
bổ sung tài liệu, chứng cứ sau đây:⁽⁶⁾

1.

2.

3.

Hết thời hạn nêu trên, nếu⁽⁷⁾ không giao nộp hoặc
giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ mà không có lý do chính đáng thì Tòa án
căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự để giải quyết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) và (3) Nếu người phải nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Nếu gửi người đại diện theo pháp luật thì sau họ tên ghi “- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu; nếu gửi người đại diện theo ủy quyền thì ghi “- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày.....” và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu.

(4) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(5) và (7) Nếu là cá nhân thì ghi ông hoặc bà mà không ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi cụ thể tài liệu, chứng cứ phải nộp bổ sung.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-TA⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU CUNG CẤP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Điều 97, khoản 3 Điều 106 và điểm b khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số .../.../ TLST-... ngày...tháng...năm..... về việc⁽³⁾

Xét⁽⁴⁾

Đối với⁽⁵⁾ là người (hoặc cơ quan, tổ chức) đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Yêu cầu⁽⁶⁾
cung cấp cho Tòa án⁽⁷⁾

Điều 2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, yêu cầu⁽⁸⁾ cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì phải trả lời bằng văn bản cho Tòa án biết và ghi rõ lý do của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Người đề nghị Tòa án ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 12-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TA).

(3) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi yêu cầu của đương sự hoặc Tòa án thấy cần thiết. Trường hợp theo yêu cầu của đương sự thì ghi rõ tên, địa chỉ, tư cách đương sự của người có đơn yêu cầu.

(5) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của cá nhân hoặc tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức mà Tòa án yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ.

(6) và (8) Ghi họ tên của cá nhân hoặc tên của cơ quan, tổ chức mà Tòa án yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ.

(7) Ghi cụ thể tài liệu, chứng cứ mà Tòa án yêu cầu cung cấp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../GTT-TA⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm.....

GIẤY TRIỆU TẬP NGƯỜI LÀM CHỨNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Triệu tập:⁽³⁾

Là người làm chứng trong việc dân sự thụ lý số....../.../ TLST-..... ngày....
tháng.....năm.....về việc⁽⁴⁾

Đúng ... giờ.... phút, ngày... tháng... năm... có mặt tại⁽⁵⁾
đề⁽⁶⁾

Trường hợp ông/bà⁽⁷⁾ không có mặt tại phiên họp mà
không có lý do chính đáng và sự vắng mặt của ông/bà⁽⁸⁾ gây trở
ngại cho giải quyết việc dân sự thì bị xử lý theo quy định tại Điều 490 Bộ luật
Tổ tụng dân sự.

(Người làm chứng khi đến Tòa án phải mang theo giấy triệu tập này và
giấy tờ tùy thân).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 13-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án triệu tập; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm của giấy triệu tập.

(3) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của cá nhân mà Tòa án triệu tập.

(4) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(5) Ghi cụ thể địa điểm làm việc với người làm chứng (ví dụ: phòng 201, tòa nhà A, trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, số 53 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

(6) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể những nội dung Tòa án cần làm rõ.

(7), (8) Ghi họ tên người làm chứng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../...../QB-TA⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH⁽³⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Điều 102 và điểm b khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾..... Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số...../.../TLST-.....ngày.....tháng....năm...
về việc⁽⁵⁾.....

Xét⁽⁶⁾.....

Đối với⁽⁷⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trung cầu⁽⁸⁾.....

Thực hiện giám định:⁽⁹⁾.....

Điều 2. Các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo bao
gồm:⁽¹⁰⁾.....

Điều 3. Thời hạn trả kết luận giám định:⁽¹¹⁾.....

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Dương sự,⁽¹²⁾.....;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TA).

(3) Nếu trung cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại thì ghi: **“TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH BỔ SUNG”** hoặc **“TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH LẠI”**

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi điều luật tương ứng của Luật Giám định tư pháp.

(5) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(6) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi yêu cầu của người yêu cầu hoặc Tòa án xét thấy cần thiết. Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(7) Ghi đối tượng cần giám định.

(8) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của tổ chức được trung cầu giám định hoặc họ tên, địa chỉ của giám định viên được trung cầu giám định.

(9) Ghi cụ thể những vấn đề cần giám định và các yêu cầu cụ thể cần có kết luận giám định.

(10) Ghi tên các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo, số lượng cụ thể, ký hiệu (nếu có).

(11) Ghi thời hạn tổ chức giám định tư pháp hoặc giám định viên được trung cầu giám định phải gửi kết luận giám định cho Tòa án.

(12) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-....⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
MỞ PHIÊN HỌP SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Điều 48, điểm d khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày..... tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở phiên họp giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

Điều 2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán⁽⁵⁾: Ông (Bà):

Ông (Bà):

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁶⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân..... tham gia phiên họp:
Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên

Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có): Ông (Bà)

Điều 3. Những người tham gia phiên họp

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁹⁾

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹²⁾

Những người tham gia tố tụng khác:⁽¹³⁾

Điều 4. Thời gian mở phiên họp:.....giờ...phút, ngày...tháng....năm...

Địa điểm mở phiên họp:

Nơi nhận:

- Như Điều 2 và Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ”).

(3) Ghi số, năm, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(4) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(5) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(6) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(7) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(8) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có); ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(9) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN HỢP SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán⁽³⁾: Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý
số:...../...../TLST-..... ngày.....tháng.....năm..... về việc⁽⁵⁾ theo
Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số...../...../QĐST-.....
ngày.....tháng.....năm, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁶⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:*⁽⁸⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽⁹⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan:*⁽¹¹⁾

Xét thấy⁽¹²⁾

Căn cứ⁽¹³⁾ Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-.....ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽¹⁴⁾

Điều 2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên họp giải quyết việc dân sự được ấn định như sau:⁽¹⁵⁾

Nơi nhận:

- Dương sự,⁽¹⁶⁾
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP⁽¹⁷⁾**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 16-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ”).

(3) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) và (14) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm.....”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy người yêu cầu đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự lần thứ nhất vì có lý do chính đáng).

(13) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(15) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên họp giải quyết việc dân sự (ví dụ: Phiên họp giải quyết việc dân sự sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, địa chỉ số...phố...thị xã X, tỉnh H). Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên họp giải quyết việc dân sự sẽ được Tòa án thông báo sau”.

(16) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

(17) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐ-TA⁽²⁾

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG
GIẢI QUYẾT⁽³⁾

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ⁽⁴⁾.....Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Quyết định số...../.../QĐ-TA ngày.....tháng.....năm.....của
Chánh án Tòa án nhân dân.....về việc phân công người tiến
hành tố tụng;

Xét thấy⁽⁵⁾.....
.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thẩm phán⁽⁶⁾ thay Thẩm phán⁽⁷⁾giải quyết
việc dân sự thụ lý số/...../TLST-.....ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽⁸⁾.....
.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Đường sự,⁽⁹⁾.....;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

CHÁNH ÁN⁽¹⁰⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm quyết định (ví dụ: Số: 01/2018/QĐ-TA).

(3) Nếu thay đổi người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm thì ghi “giải quyết sơ thẩm việc dân sự”; nếu ở giai đoạn phúc thẩm thì ghi “giải quyết phúc thẩm việc dân sự”.

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Ghi lý do thay đổi người tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) (7) Ghi họ tên Thẩm phán; trường hợp thay đổi Thư ký phiên họp thì ghi họ tên Thư ký.

(8) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(9) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

(10) Trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án ký quyết định thì ghi:

**“KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐ-TA⁽²⁾

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG
GIẢI QUYẾT⁽³⁾.....

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà).....

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁴⁾.....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:
Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên (nếu có).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 368 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Quyết định số...../...../QĐ-TA ngàythángnămcủa
Chánh án Tòa án nhân dân.....về việc phân công người tiến hành tố tụng;

Xét thấy⁽⁵⁾.....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thẩm phán⁽⁶⁾ thay Thẩm phán⁽⁷⁾giải quyết
việc dân sự thụ lý số/...../TLST-.....ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽⁸⁾.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Đường sự,⁽⁹⁾.....;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 18-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm quyết định (ví dụ: Số: 01/2018/QĐ-TA).

(3) Nếu thay đổi người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm thì ghi “giải quyết sơ thẩm việc dân sự”; nếu ở giai đoạn phúc thẩm thì ghi “giải quyết phúc thẩm việc dân sự”.

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) Ghi lý do thay đổi người tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) và (7) Ghi họ tên Thẩm phán; trường hợp thay đổi Thư ký phiên họp thì ghi họ tên Thư ký.

(8) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(9) Nếu đương sự có đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-...⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST-....
ngày... tháng...năm về việc⁽³⁾, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁵⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:⁽⁶⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁸⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan:⁽⁹⁾

Xét thấy⁽¹⁰⁾

Căn cứ⁽¹¹⁾Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý
số.../.../TLST-....ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽¹²⁾

Điều 2.⁽¹³⁾

Điều 3. Người yêu cầu⁽¹⁴⁾ có quyền kháng cáo trong thời hạn 07

ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự,⁽¹⁵⁾.....;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-DS”).

(3) và (12) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trở về và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét đơn yêu cầu).

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(14) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi “người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.

(15) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-...⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT SƠ THẨM VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán⁽³⁾: Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../.../TLST-.....ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽⁵⁾..... theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số:...../...../QĐST-.... ngày...tháng.... năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁶⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽⁹⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự;

Xét thấy⁽¹²⁾

Căn cứ⁽¹³⁾Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-.....
ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽¹⁴⁾

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:⁽¹⁵⁾

Điều 3. Người yêu cầu,⁽¹⁶⁾ có quyền kháng cáo trong
thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định
được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07
ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10
ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự,⁽¹⁷⁾
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP⁽¹⁸⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 20-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-LĐ”).

(3) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không ghi nội dung này.

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) và (14) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người yêu cầu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt).

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự để ra quyết định.

(15) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(16) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi “người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.

(17) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

(18) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN HỢP SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Vào hồi... giờ...phút, ngày..... tháng.....năm

Tại trụ sở Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dânmở phiên họp sơ thẩm giải quyết
việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-.....ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽²⁾

I. Những người tiến hành tố tụng

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:⁽³⁾ Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân..... tham gia phiên họp:
Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên

II. Những người tham gia phiên họp

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁵⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:⁽⁷⁾

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁸⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan:⁽¹⁰⁾

3. Người làm chứng (nếu có):⁽¹¹⁾

.....

4. Người phiên dịch (nếu có):⁽¹²⁾

.....

5. Người giám định (nếu có):⁽¹³⁾

.....

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên họp

- Thư ký phiên họp báo cáo Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp.⁽¹⁴⁾

- Thẩm phán Chủ tọa phiên họp khai mạc phiên họp, kiểm tra về sự có mặt, vắng mặt của người được triệu tập tham gia phiên họp và căn cước của họ, giải thích quyền và nghĩa vụ của người tham gia phiên họp.

IV. Phần nội dung phiên họp

1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu, người yêu cầu hoặc người đại diện hợp pháp của họ trình bày về những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết, lý do, mục đích và căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự:

.....

.....

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của họ trình bày ý kiến về những vấn đề có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc giải quyết việc dân sự:

.....

.....

3. Người làm chứng trình bày ý kiến; người giám định trình bày kết luận giám định, giải thích những vấn đề còn chưa rõ hoặc có mâu thuẫn (nếu có):

.....

.....

4. Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét tài liệu, chứng cứ và hỏi những người tham gia phiên họp⁽¹⁵⁾ (nếu người tham gia phiên họp trình bày chưa rõ):

.....

.....

5. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

.....

.....

.....

Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét các tài liệu, chứng cứ và ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Chủ tọa phiên họp công bố toàn văn Quyết định giải quyết việc dân sự.

.....
.....
Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia phiên họp:⁽¹⁶⁾

.....
.....
Phiên họp kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

THƯ KÝ PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 21-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(3) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không ghi nội dung này.

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng (nếu có).

(12) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch (nếu có). Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(13) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định (nếu có). Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(14) Cần ghi rõ trường hợp khi có người tham gia vắng mặt tại phiên họp (mà không thuộc trường hợp phải hoãn phiên họp) thì Chủ tọa phiên họp phải hỏi xem có ai đề nghị hoãn phiên họp hay không; nếu có người đề nghị thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, nếu không chấp nhận thì nêu rõ lý do và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.

(15) Ghi các câu hỏi và trả lời của những người tham gia phiên họp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia phiên họp hoặc những người đại diện hợp pháp của họ.

(16) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia phiên họp: những vấn đề được ghi trong biên bản phiên họp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể; nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một; người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

(16) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia phiên họp: những vấn đề được ghi trong biên bản phiên họp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể; nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một; người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v⁽³⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:⁽⁴⁾ Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:
Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm, tại⁽⁶⁾ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số/...../TLST-.... ngày..... tháng..... năm..... về việc⁽⁷⁾ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số...../...../QĐST-..... ngày..... tháng..... năm, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁹⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽¹⁰⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹²⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹³⁾

- Người làm chứng (nếu có):⁽¹⁴⁾

- Người phiên dịch (nếu có):⁽¹⁵⁾

- Người giám định (nếu có):⁽¹⁶⁾

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹⁷⁾

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:⁽¹⁸⁾

[1]

[2]

[3]

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ⁽¹⁹⁾

-⁽²⁰⁾

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự⁽²¹⁾

- Quyền kháng cáo, kháng nghị⁽²²⁾

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án⁽²³⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP⁽²⁴⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản uỷ quyền ngày..... tháng..... năm.....”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày..... tháng..... năm.....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐPT-...⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
MỞ PHIÊN HỌP PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Điều 48 và điểm d khoản 2 Điều 373 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự phúc thẩm thụ lý số.../.../TLPT-....⁽³⁾
ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

Điều 2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà):

Ông (Bà):

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân..... tham gia phiên họp:
Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên

Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có): Ông (Bà)

Điều 3. Những người tham gia phiên họp:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁶⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽⁹⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

- Những người tham gia tố tụng khác:⁽¹²⁾

.....
Điều 4. Thời gian mở phiên họp:.....giờ...phút, ngày...tháng....năm.....

Địa điểm mở phiên họp:.....

Nơi nhận:

- Như Điều 2 và Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 23-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐPT-KDTM”).

(3) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(4) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự).

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐPT-...⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
HOÀN PHIÊN HỢP PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽³⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../...../TLPT-..... ngày tháng năm về việc⁽⁴⁾ theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: .../.../QĐPT-... ngày ... tháng năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁵⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽⁸⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

Xét thấy⁽¹¹⁾

Căn cứ⁽¹²⁾ Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số.../.../TLPT-.....⁽¹³⁾ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự được ấn định như sau:⁽¹⁴⁾

Nơi nhận:

- Đương sự,⁽¹⁵⁾.....;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 24-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐPT-HNGĐ”).

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(5) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại Điều 374 Bộ luật Tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vắng mặt tại phiên họp lần thứ nhất vì bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện, ...).

(12) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(13) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(14) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự (ví dụ: Phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; địa chỉ số, phố K, thị xã X, tỉnh H). Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự sẽ được Tòa án thông báo sau”.

(15) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
PHIÊN HỌP PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại trụ sở Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân.....mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc
dân sự thụ lý số...../...../TLPT-.....ngày.....tháng.....năm.....về việc⁽²⁾

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà):

Ông (Bà):

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽³⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân..... tham gia phiên họp:
Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia phiên họp

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁵⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:⁽⁶⁾

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁸⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan:⁽⁹⁾

3. Người làm chứng (nếu có):⁽¹⁰⁾

.....
4. Người phiên dịch (nếu có):⁽¹¹⁾

.....
5. Người giám định (nếu có):⁽¹²⁾

.....
III. Phần thủ tục bắt đầu phiên họp

- Thư ký phiên họp báo cáo với Hội đồng giải quyết việc dân sự về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.⁽¹³⁾

- Thẩm phán chủ tọa phiên họp khai mạc phiên họp, kiểm tra về sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập tham gia phiên họp và căn cước của họ, giải thích quyền, nghĩa vụ của những người tham gia phiên họp.

IV. Phần nội dung phiên họp

1. Trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo, người kháng cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ; trình bày của Kiểm sát viên đối với kháng nghị của Viện kiểm sát tại phiên họp:

.....
.....
.....
2. Trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của họ về những vấn đề có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong nội dung kháng cáo, kháng nghị:

.....
.....
.....
3. Trình bày của người làm chứng, người giám định:

.....
.....
.....
4. Thẩm phán chủ tọa phiên họp công bố lời khai, tài liệu, chứng cứ của người được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp vắng mặt:

.....
.....
.....
5. Chủ tọa phiên họp và đại diện Viện kiểm sát hỏi⁽¹⁴⁾ (nếu người tham gia phiên họp trình bày chưa rõ):

.....
Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự xem xét các tài liệu, chứng cứ và ra quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự.

Chủ tọa phiên họp công bố toàn văn Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự.

.....
.....
.....

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia phiên họp:⁽¹⁵⁾

.....
.....
.....

Phiên họp kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

THƯ KÝ PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án mở phiên họp phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng (nếu có).

(11) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch (nếu có). Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(12) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định (nếu có). Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(13) Cần ghi rõ trường hợp khi có người tham gia vắng mặt tại phiên họp (mà không thuộc trường hợp phải hoãn phiên họp) thì Chủ tọa phiên họp phải hỏi xem có ai đề nghị hoãn phiên họp hay không; nếu có người đề nghị thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, nếu không chấp nhận thì nêu rõ lý do và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.

(14) Ghi các câu hỏi và trả lời của những người tham gia phiên họp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia phiên họp hoặc những người đại diện hợp pháp của họ.

(15) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia sau khi kết thúc phiên họp; nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người. Người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐPT-....⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT PHÚC THẨM VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà):

Ông (Bà):

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽³⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số...../.../TLPT-.... ngày.....tháng.....năm..... về việc⁽⁴⁾..... theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số...../...../QĐPT-.... ngày.....tháng.....năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁵⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽⁸⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự;

Xét thấy⁽¹¹⁾

Căn cứ⁽¹²⁾Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết phúc thẩm việc dân sự thụ lý số.../.../TLPT-.....
ngày... tháng... năm.... về việc⁽¹³⁾

Điều 2. Quyết định⁽¹⁴⁾ ngày..... tháng.... năm.....
của Tòa án nhân dân..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra
quyết định này.

Điều 3.⁽¹⁵⁾

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Dương sự,⁽¹⁶⁾
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 26-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết phúc thẩm việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐPT-DS”).

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) và (13) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(5) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ giải quyết phúc thẩm việc dân sự theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

(12) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự để ra quyết định.

(14) Ghi tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định bị kháng cáo, kháng nghị.

(15) Quyết định xử lý tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm.

(16) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐPT-.....⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v⁽³⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Ngày.....tháng.....năm....., tại trụ sở Tòa án nhân dân..... mở
phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số...../...../TLPT-....
ngày tháng năm về việc⁽⁵⁾

Do Quyết định⁽⁶⁾ của Tòa án nhân dân
bị kháng cáo/kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự
số...../...../QĐPT-.....ngày.....tháng.....năm....., gồm những người tham gia
tổ tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:⁽⁹⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.⁽¹²⁾

- Người kháng cáo.⁽¹³⁾

- Viện kiểm sát kháng nghị.⁽¹⁴⁾

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹⁵⁾

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:⁽¹⁶⁾

[1].....

[2]

[3]

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ ⁽¹⁷⁾

- ⁽¹⁸⁾

- ⁽¹⁹⁾

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ “Số:10/2018/QĐPT-LĐ”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án giải quyết (ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...)

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(6) Ghi tên, số, ký hiệu ngày tháng năm của Quyết định bị kháng cáo, kháng nghị.

(7) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản uỷ quyền ngày.... tháng.... năm.....”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(9) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi họ tên và tư cách tham gia tố tụng của người kháng cáo.

(14) Ghi số, ngày, tháng, năm của quyết định kháng nghị, người có thẩm quyền kháng nghị (ví dụ: Quyết định kháng nghị số .../.../.... ngày ... tháng ... năm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ...).

(15) Ghi tóm tắt nội dung việc dân sự, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm; nội dung, lý do kháng cáo, kháng nghị.

(16) Ghi nhận định của Hội đồng phúc thẩm về việc kháng cáo, kháng nghị và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(17) Ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(18) Ghi các quyết của Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự.

(19) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí phúc thẩm thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-TA⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
THÔNG BÁO TÌM KIẾM NGƯỜI VẮNG MẶT TẠI NƠI CƯ TRÚ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Điều 383, Điều 384, Điều 385 và Điều 386 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽³⁾ Bộ luật Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số...../...../TLST-DS⁽⁴⁾
ngày tháng năm..... về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại
nơi cư trú theo đơn yêu cầu của⁽⁵⁾; địa chỉ:

QUYẾT ĐỊNH

1. Thông báo tìm kiếm ông/bà⁽⁶⁾

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích:

Ông/bà⁽⁷⁾ vắng mặt tại nơi cư trú từ
ngày.....tháng.....năm.....

2. Khi biết được thông báo này, đề nghị ông/bà⁽⁸⁾ liên hệ
với Tòa án nhân dân.....theo địa chỉ.....hoặc ai biết
được tin tức về ông/bà⁽⁹⁾thì thông báo cho Tòa án nhân
dân..... (theo địa chỉ như trên), Ủy ban nhân dân⁽¹⁰⁾
người yêu cầu.

3. Về việc quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú⁽¹¹⁾

4. Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực khi ông/bà⁽¹²⁾ trở về.

Nơi nhận:

- Đương sự,⁽¹³⁾
- Ghi theo khoản 1 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo tìm kiếm; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TA).

(3) Tùy từng trường hợp mà ghi các điều luật tương ứng của Bộ luật Dân sự.

(4) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ 2 ghi năm thụ lý việc dân sự.

(5) Nếu người làm đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(6) Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh hoặc tuổi của người cần thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú.

(7), (8), (9) và (12) Ghi họ tên của người vắng mặt tại nơi cư trú.

(10) Ghi tên và địa chỉ trụ sở của Ủy ban nhân dân nơi người bị thông báo tìm kiếm cư trú trước khi biệt tích.

(11) Trường hợp có yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú và được chấp nhận thì ghi quyết định của Tòa án về việc giao quản lý tài sản, nghĩa vụ và quyền của người quản lý tài sản theo quy định tại Điều 65, Điều 66 và Điều 67 Bộ luật Dân sự. Trường hợp không có yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú thì ghi “không có yêu cầu”.

(13) Nếu người yêu cầu có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của họ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-TA⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
THÔNG BÁO TÌM KIẾM NGƯỜI BỊ YÊU CẦU TUYÊN BỐ MẤT TÍCH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽³⁾.....Bộ luật Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số...../...../TLST-DS⁽⁴⁾
ngày tháng năm..... về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo
đơn yêu cầu của⁽⁵⁾.....; địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH

1. Thông báo tìm kiếm ông/bà⁽⁶⁾.....

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích:

Ông/bà⁽⁷⁾.....vắng mặt tại nơi cư trú từ ngày..... tháng.... năm.....

2. Khi biết được thông báo này, đề nghị ông/bà⁽⁸⁾..... liên hệ với
Tòa án nhân dân.....theo địa chỉ.....để
giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích hoặc ai biết được tin tức về
ông/bà⁽⁹⁾.....thì thông báo cho Tòa án nhân dân
.....theo địa chỉ như trên, Ủy ban nhân dân⁽¹⁰⁾
....., người yêu cầu.

3. Thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là
04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Trong thời hạn 10 ngày,
kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên nếu không có tin tức gì của ông/bà⁽¹¹⁾
..... thì Tòa án sẽ mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người
mất tích.

Nơi nhận:

- Đương sự,⁽¹²⁾.....;
- Ghi theo khoản 1 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 29-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TA).

(3) Tùy từng trường hợp mà ghi các điều luật tương ứng của Bộ luật Dân sự.

(4) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ 2 ghi năm thụ lý việc dân sự.

(5) Nếu người làm đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(6) Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh hoặc tuổi của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

(7), (8), (9) và (11) Ghi họ tên của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

(10) Ghi tên và địa chỉ trụ sở của Ủy ban nhân dân nơi người bị yêu cầu tuyên bố mất tích cư trú trước khi biệt tích.

(12) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của họ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-TA⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
THÔNG BÁO TÌM KIẾM NGƯỜI BỊ YÊU CẦU TUYÊN BỐ LÀ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽³⁾.....Bộ luật Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số...../...../TLST-DS⁽⁴⁾
ngày tháng năm..... về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
theo đơn yêu cầu của⁽⁵⁾.....; địa chỉ

QUYẾT ĐỊNH

1. Thông báo tìm kiếm ông/bà⁽⁶⁾.....

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích:

Ông/bà⁽⁷⁾.....vắng mặt tại nơi cư trú từ ngày.... tháng.... năm.....

2. Khi biết được thông báo này, đề nghị ông/bà⁽⁸⁾..... liên hệ với
Tòa án nhân dân.....theo địa chỉ.....để
giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết hoặc ai biết được tin tức về
ông/bà⁽⁹⁾.....thì thông báo cho Tòa án nhân dân
.....theo địa chỉ như trên, Ủy ban nhân dân⁽¹⁰⁾
....., người yêu cầu.

3. Thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết là 04
tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Trong thời hạn 10 ngày, kể
từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên nếu không có tin tức gì của ông/bà⁽¹¹⁾
..... thì Tòa án sẽ mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người là
đã chết.

Nơi nhận:

- Dương sự,⁽¹²⁾.....;
- Ghi theo khoản 1 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TA).

(3) Tùy từng trường hợp mà ghi các điều luật tương ứng của Bộ luật Dân sự.

(4) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ 2 ghi năm thụ lý việc dân sự.

(5) Nếu người làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(6) Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh hoặc tuổi của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

(7), (8), (9) và (11) Ghi họ tên của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

(10) Ghi tên và địa chỉ trụ sở của Ủy ban nhân dân nơi người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết cư trú trước khi biệt tích.

(12) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của họ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-HNGĐ⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ⁽³⁾ Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾ Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-HNGĐ⁽⁵⁾ ngày.....tháng.....năm..... về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1].....

[2].....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:.....

- Về con chung:

- Về tài sản chung:

- Về các vấn đề khác:.....

2. Về lệ phí Tòa án:

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-DS⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà).....

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽³⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:
Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Ngày.....tháng..... năm.....tại⁽⁴⁾mở phiên họp xét
công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số...../...../TLST-DS⁽⁵⁾
ngày.....tháng.....năm.....theo Quyết định mở phiên họp
số...../...../QĐST-DS ngày.....tháng..... năm.....

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁶⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:*⁽⁸⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽⁹⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan:*⁽¹¹⁾

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹²⁾

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:⁽¹³⁾

[1]

[2].....

Căn cứ⁽¹⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số...../...../TLST-DS⁽¹⁵⁾ ngày.....tháng.....năm, cụ thể như sau:

(16)

Điều 2. Lệ phí

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 7 Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-VDS

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(5) và (15) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày..... tháng..... năm.....”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tóm tắt nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(13) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(14) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan (nếu có) để ra quyết định.

(16) Ghi nội dung thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải thành ngoài Tòa án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-DS⁽²⁾

...., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà).....

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽³⁾.....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....tham gia phiên họp:
Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Ngày.....tháng..... năm.....tại⁽⁴⁾mở phiên họp xét
công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số...../...../TLST-DS⁽⁵⁾
ngày.....tháng.....năm.....theo Quyết định mở phiên họp số...../...../QĐST-DS
ngày.....tháng..... năm.....

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁶⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc
dân sự:*⁽⁸⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽⁹⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan:*⁽¹¹⁾

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹²⁾

-

-

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:⁽¹³⁾

[1]

[2]

Căn cứ⁽¹⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số...../...../TLST-DS⁽¹⁵⁾ ngày.....tháng.....năm

Điều 2. Lệ phí

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 7 Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 33-VDS

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(5) và (15) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày..... tháng..... năm.....”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tóm tắt nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(13) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ pháp luật để không chấp nhận đơn yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(14) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan (nếu có) để ra quyết định.